

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ JÚT  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 09/2021/HSST

Ngày: 01/4/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:** Trần Thị Hữu Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 04 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Duy T**, sinh năm 1985 tại C; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Duy L và bà Linh Thị P (đều đã chết); có vợ Mai Thị N, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2009; tiền án: Ngày 08/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đang trong thời gian chờ thi hành án; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 31/10/2018 bị Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/02/2021 - có mặt.

**Bị hại:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1978 (Địa chỉ: Thôn 06, xã T, huyện C, tỉnh Đ) - vắng mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Không Văn B, sinh năm 1981 (Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Đ - có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bà Đặng Thị Q, sinh năm 1953 (Địa chỉ: ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đ) - có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Người làm chứng:**

1/ Ông Trần Văn H, sinh năm 1984 (Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ) - vắng mặt

2/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 (Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ) - vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 26/02/2021, Nông Duy T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 60C1-052.43 trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ huyện Cư Jút đi huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để làm thuê. Khi đi ngang qua nhà chị Trần Thị H ở thôn 06, xã T, huyện C, tỉnh Đ thì T phát hiện bên hông nhà chị H có 01 (một) xe rùa nhưng không có người trông coi, nên T đã dừng xe trước nhà chị H rồi đi bộ vào phía hông nhà đến vị trí chiếc xe rùa đẩy ra để lên xe mô tô BKS 60C1-052.43 rồi điều khiển xe về hướng huyện Đắk Mil, ngay lúc này chị H phát hiện nên đuổi theo. Khi chị H đuổi theo đến địa phận thôn Bắc Sơn, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ thì cùng người dân bắt giữ được T và tang vật.

**Vật chứng:**

- 01 (một) xe rùa màu bạc đã cũ, kích thước (KT) (1,2 x 0,6 x 0,53)m, hai tay cầm dài 0,5m đường kính 0,03m, thùng xe KT (0,6 x 0,5 x 0,25)m, đáy thùng bị thủng nhiều lỗ, lốp xe có đường kính 0,35m;

- 01 (một) xe mô tô BKS 60C1- 052.43 màu đen không nhãn mác, lốc máy có chữ Citi Korea.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông kết luận: giá trị của 01 (một) chiếc xe rùa, chiều cao 0,53m, dài 1,2m, rộng 0,6m, bề mặt thùng xe nhiều chỗ bị thủng và mục nát, tài sản đã qua sử dụng, chỉ bán phế liệu, giá trị thiệt hại của tài sản giao dịch trên thị trường tại thời điểm ngày 26/02/2021 là 93.000 (Chín mươi ba nghìn) đồng.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Nông Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nông Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Về trách nhiệm hình sự:*

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nông Duy T tù 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 01/2021/HSST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo Nông Duy T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/02/2021.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 22 ngày 10/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút về việc trả lại: 01 (một) xe rửa màu bạc đã cũ, KT (1,2 x 0,6 x 0,53)m, hai tay cầm dài 0,5m đường kính 0,03m, thùng xe KT (0,6 x 0,5 x 0,25)m, đáy thùng bị thủng nhiều lỗ, lốp xe có đường kính 0,35m cho chị Trần Thị H là chủ sở hữu

+ Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 60C1- 052.43, nhãn hiệu Citis, số máy 00322474, số khung 022474, Nông Duy T khai là mượn của ông Khổng Văn B (SN: 1981; Trú tại: Long Sơn - Đắk Mil - Đắk Nông) để đi hái tiêu cho ông B và ông B không biết T sử dụng xe trên để đi trộm cắp tài sản. Xe mô tô trên ông B khai là nhờ ông Nguyễn Trang N (SN 1961, HKTT: Bình Sơn - Long Thành - Đồng Nai) đứng tên trong giấy đăng ký (không có văn bản thỏa thuận sự việc) nhưng hiện nay ông N đã chết. Bà Đặng Thị Q (vợ của ông N) khai gia đình không bị mất xe ô tô nào mang BKS 60C1-052.43 và cũng không có yêu cầu gì liên quan đến xe mô tô trên nên cần trả lại xe mô tô BKS 60C1-052.43 cho ông B là chủ sở hữu.

-*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 07 giờ ngày 26/02/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ huyện Cư Jút đi huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để làm thuê. Khi đi ngang qua nhà chị Trần Thị H ở thôn 06, xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thì bị cáo phát hiện bên hông nhà chị H có 01 (một) xe rửa nhưng không có người trông coi, nên bị cáo đã dừng xe trước nhà chị Hồng rồi đi bộ vào phía hông nhà đến vị trí chiếc xe rửa đẩy ra để lên xe mô tô rồi điều khiển xe về hướng huyện Đắk Mil, ngay lúc này chị H phát hiện nên đuổi theo bị cáo đến địa phận thôn Bắc Sơn, xã Đắk Găn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và cùng người dân bắt giữ được bị cáo cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản kết luận giá trị của 01 (một) chiếc xe rửa tại thời điểm xâm hại ngày 26/02/2021 là 93.000 (Chín mươi ba nghìn) đồng. Tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 (Hai triệu) đồng nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như quyết định đã truy tố.

Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*a).....*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.*

.....

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Qua điều tra xác định 01 (một) xe rửa màu bạc đã cũ là của bà Trần Thị H vì vậy ngày 10/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng số 22 về việc trả lại tài sản trên cho bà H là chủ sở hữu là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 60C1- 052.43, nhãn hiệu Citis, số máy 00322474, số khung 022474, Nông Duy T khai là mượn của ông Khổng Văn B (SN: 1981; Trú tại: Long Sơn - Đắk Mil - Đắk Nông) để đi hái tiêu cho ông B và ông B không biết T sử dụng xe trên để đi trộm cắp tài sản. Xe mô tô trên ông B khai là nhờ ông Nguyễn Trang N (SN 1961, HKTT: Bình Sơn - Long Thành - Đồng Nai) đứng tên trong giấy đăng ký (không có văn bản thỏa thuận sự việc) nhưng hiện nay ông N đã chết. Bà Đặng Thị Q (vợ của ông N) khai gia đình không bị mất xe ô tô nào mang BKS 60C1-052.43 và cũng không có yêu cầu gì liên quan đến xe mô tô trên. Do đó áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Khổng Văn B là chủ sở hữu.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[7] Về án phí: Bị cáo Nông Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố bị cáo Nông Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nông Duy T 01 (Một) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 01/2021/HSST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Buộc bị cáo Nông Duy T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/02/2021.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Trả lại 01 (một) xe mô tô BKS 60C1- 052.43, nhãn hiệu Citis, số máy 00322474, số khung 022474 cho anh Khổng Văn B là chủ sở hữu.

*(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2021 giữa Công an huyện Cư Jút và Chi cục thi hành án huyện Cư Jút).*

+ Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 22 ngày 10/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút về việc trả lại 01 (một) xe rửa màu bạc đã cũ, KT (1,2 x 0,6 x 0,53)m, hai tay cầm dài 0,5m đường kính 0,03m, thùng xe KT (0,6 x 0,5 x 0,25)m, đáy thùng bị thủng nhiều lỗ, lốp xe có đường kính 0,35m cho chị Trần Thị H là chủ sở hữu.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nông Duy T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Phòng PC27 - CA tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**